TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **21**/2024/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 119/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành giữa nguyên đơn, bị đơn cũng như kể từ ngày người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V***;* Địa chỉ trụ sở: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Chức danh: Trưởng Phòng xử lý nợ (Trưởng Phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân miền Bắc – Trung tâm Thu hồi nợ KHCN (Theo Giấy ủy quyền số: 62/2023/UQN - CTQT ngày 02/08/2023).

Ông Nguyễn Hồng B ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Đức D, Chức vụ: Trưởng nhóm Xử lý nợ; Ông Lê Mạnh C, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Ông Ma Doãn T, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền ngày 02/07/2024);

Bị đơn: **1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt T, sinh năm 1983;**

2. Ông Trần Đức H, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Phường N, quận C, Thành phố Hà Nội;

Bà Nguyễn Thị Nguyệt T ủy quyền cho ông Trần Đức H (Theo giấy ủy quyền ngày 24/6/2024);

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị Nguyệt T nợ Ngân hàng TMCP V theo các Hợp đồng vay và Hợp đồng thẻ tín dụng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/7/2024. Cụ thể:

- Hợp đồng cho vay số LN2303098578488 (LD2309501139 theo T24) ký ngày 29/03/2023. Tổng nợ: 2.093.848.269 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.000.000.000 đồng: Lãi trong hạn: 91.915.378 đồng; Lãi quá hạn: 577.770 đồng; Phí phạt chậm trả: 1.355.121 đồng;
- Hợp đồng cho vay số LN2303098578162 (LD2309501160 theo T24) ký ngày 29/03/2023. Tổng nợ: 4.178.996.902 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 4.000.000.000 đồng: Lãi trong hạn: 175.389.432 đồng; Lãi quá hạn: 1.155.545 đồng; Phí phạt chậm trả: 2.451.925 đồng;
- Hợp đồng cho vay số LN2305059074115 (LD2313001530 theo T24) ký ngày 09/05/2023. Tổng nợ 838.331.641 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 800.000.000 đồng: Lãi trong hạn: 37.676.660 đồng; Lãi quá hạn: 124.987 đồng; Phí phạt chậm trả: 529.994 đồng;
- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 133-P-9352123 ký ngày 06/04/2023. Tổng nợ: 196.710.924 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 184.495.807 đồng: Lãi thẻ: 12.215.117 đồng;

Tổng gốc phải trả của các hợp đồng vay và hợp đồng thẻ tín dụng là 6.984.495.807 đồng. Lãi phải trả: Lãi trong hạn là 304.981.470 đồng; Lãi quá hạn là 1.858.302 đồng; Lãi phạt chậm trả: 4.337.040 đồng; Lãi thẻ: 12.215.117 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 7.307.887.736 đồng.

2.2. Buộc ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị Nguyệt T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/7/2024 của các Hợp đồng cho vay số LN2303098578488 (LD2309501139 theo T24) ký ngày 29/03/2023; Hợp đồng cho vay số LN2303098578162 (LD2309501160 theo T24) ký ngày 29/03/2023; Hợp đồng cho vay số LN2305059074115 (LD2313001530 theo T24) ký ngày 09/05/2023; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 133-P-9352123 ký ngày 06/04/2023 là **7.307.887.736 đồng**. Trong đó: Số tiền nợ gốc phải trả là 6.984.495.807 đồng; Lãi trong hạn là 304.981.470 đồng; Lãi quá hạn là 1.858.302 đồng; Lãi phạt chậm trả: 4.337.040 đồng; Lãi thẻ: 12.215.117 đồng. Thời hạn thanh toán vào **ngày 31/08/2024.**

- Ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị Nguyệt T phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 24/7/2024 cho đến khi ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị Nguyệt T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các hợp đồng cho vay và hợp đồng thẻ tín dụng đã ký (Chi tiết xem Hợp đồng cho vay số

LN2303098578488(LD2309501139 theo T24) ký ngày 29/03/2023; Hợp đồng cho vay số LN2303098578162 (LD2309501160 theo T24) ký ngày 29/03/2023; Hợp đồng cho vay số LN2305059074115 (LD2313001530 theo T24) ký ngày 09/05/2023; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số 133-P-9352123 ký ngày 06/04/2023).

- Trong trường hợp ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị Nguyệt T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: "Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối Thửa đất số 189; Tờ bản đồ số 25, tại địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 941120, Số vào sổ cấp GCN: CS-GL 28961 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/07/2021. Ngày 07/02/2023, tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Gia Lâm đã đăng ký chuyển nhượng cho ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thị Nguyệt T theo Hợp đồng thế chấp Công chứng số 1264/2023, Quyển số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 29/03/2023 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Khôi giữa bà Nguyễn Thị Nguyệt T, ông Trần Đức H và Ngân hàng TMCP V và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP V. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Nguyễn Thị Nguyệt T và ông Trần Đức H. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật".

Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP V (Chi tiết xem Hợp đồng thế chấp Công chứng số 1264/2023, Quyển số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 29/03/2023).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thị Nguyệt T tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 57.653.944 đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 57.513.886 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000749 ngày 24/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN